

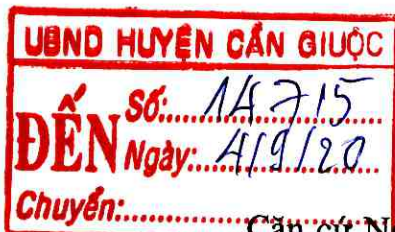
BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH LONG AN

Số: 1739/BHXH-QLT

V/v hướng dẫn thực hiện thu BHYT học sinh, sinh viên năm học 2020-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long An, ngày 03 tháng 09 năm 2020



Kính gửi: Các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Trung cấp Nghề, Cao đẳng, Đại học trên địa bàn tỉnh Long An.

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (gọi tắt là Nghị định 146/2018/NĐ-CP); Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam ban hành Quy trình thu BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN); quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT; Quyết định số 505/QĐ-BHXH ngày 27/3/2020 của BHXH Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều Quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam và Quyết định số 542/QĐ-BHXH ngày 30/3/2020 của BHXH Việt Nam về việc ban hành mức chi thù lao cho tổ chức làm đại lý thu BHXH tự nguyện, BHYT.

BHXH tỉnh Long An hướng dẫn thu BHYT của đối tượng học sinh, sinh viên (HSSV) năm học 2020-2021 như sau:

1. Đối tượng tham gia

HSSV (trừ những HSSV đã tham gia BHYT thuộc các nhóm đối tượng khác theo quy định của Luật BHYT) đang học tập tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Long An là đối tượng bắt buộc phải tham gia BHYT.

2. Mức đóng BHYT của HSSV

Mức đóng hàng tháng của đối tượng HSSV bằng 4,5% nhân với mức lương cơ sở tại thời điểm đăng ký tham gia (hiện tại là 1.490.000 đồng). Trong đó, HSSV đóng 70%, ngân sách nhà nước (NSNN) hỗ trợ đóng 30%. Cụ thể:

Mức đóng hàng tháng: $1.490.000 \times 4,5\% = 67.050$ đồng/tháng.

Trong đó:

+ NSNN hỗ trợ đóng: 67.050 đồng/tháng $\times 30\% = 20.115$ đồng/tháng;

+ HSSV đóng: $67.050 \text{ đồng/tháng} \times 70\% = 46.935 \text{ đồng/tháng}$.

3. Phương thức đóng, thời hạn sử dụng thẻ

3.1 Đợt 1: Áp dụng đối với học sinh (HS) vào lớp Một.

- *Phương thức đóng 02 lần:*

+ Lần 01: Nhà trường lập danh sách và thu tiền đóng BHYT cho 3 tháng còn lại của năm 2020 với số tiền là 140.805 đồng/HS ($46.935 \text{ đồng/tháng} \times 3 \text{ tháng}$), nộp tiền về BHXH huyện trước ngày 20/9/2020.

Cấp thẻ BHYT có thời hạn sử dụng từ ngày 01/10/2020 đến ngày 31/12/2020.

+ Lần 02: Nhà trường lập danh sách và thu tiền đóng BHYT cho 12 tháng của năm 2021 với số tiền là 563.220 đồng/HS ($46.935 \text{ đồng/tháng} \times 12 \text{ tháng}$), nộp tiền về BHXH huyện trước ngày 20/12/2020 (cùng lần với đợt 2).

Cấp thẻ BHYT có thời hạn sử dụng từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021.

- *Phương thức đóng 01 lần:*

Nhà trường lập danh sách và thu một lần cho 15 tháng với số tiền là 704.025 đồng/HS ($46.935 \text{ đồng/tháng} \times 15 \text{ tháng}$), nộp tiền về BHXH huyện trước ngày 20/9/2020.

Cấp thẻ BHYT có thời hạn sử dụng từ ngày 01/10/2020 đến ngày 31/12/2021.

3.2 Đợt 2: Áp dụng đối với toàn bộ HSSV tiếp tục tham gia BHYT (kể cả HSSV hết hạn thẻ BHYT theo đối tượng khác không được cấp tiếp).

Nhà trường lập danh sách và thu tiền đóng BHYT cho 12 tháng của năm 2021 với số tiền là 563.220 đồng/HS ($46.935 \text{ đồng/tháng} \times 12 \text{ tháng}$) nộp tiền về BHXH huyện trước ngày 20/12/2020.

Cấp thẻ BHYT có thời hạn sử dụng từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021.

(Riêng các trường trên địa bàn thành phố Tân An nộp tiền thu BHYT HSSV về BHXH tỉnh)

3.3 Một số trường hợp cần lưu ý:

a) Đối với HS lớp Một sinh sau ngày 30/9, thẻ BHYT trẻ em dưới 6 tuổi có giá trị sử dụng đến hết ngày cuối cùng của tháng đủ 72 tháng tuổi nên Nhà trường thực hiện thu một lần với số tháng còn lại của năm 2020 đến hết tháng 12/2021, nộp tiền về BHXH huyện trước ngày 20 của tháng hết hạn thẻ trẻ em, thẻ BHYT được cấp có thời hạn sử dụng bắt đầu từ ngày 01 của tháng liền kề tháng hết hạn thẻ BHYT theo đối tượng trẻ em dưới 6 tuổi đến ngày 31/12/2021.

b) Đối với HS lớp 12 tiếp tục tham gia BHYT, Nhà trường thu BHYT 09 tháng, thẻ BHYT có thời hạn sử dụng từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/9/2021.

c) Đối với sinh viên, học viên của các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, trường Dạy nghề....:

- Nhà trường thực hiện thu và cấp thẻ BHYT cho sinh viên, học viên năm thứ nhất của khóa học từ ngày nhập học đến hết tháng 12/2021 (trừ các em HS có thẻ BHYT năm học lớp 12 còn hạn sử dụng).

- Nhà trường thực hiện thu và cấp thẻ BHYT cho sinh viên, học viên năm cuối tiếp tục tham gia BHYT liên tục từ ngày 01/01/2021 đến hết tháng kết thúc khóa học, năm học cuối.

d) Khi mức lương cơ sở có thay đổi thì mức tiền thu BHYT sẽ thay đổi tương ứng với tỷ lệ đóng như trên.

e) HSSV mới tham gia lần đầu hoặc tham gia không liên tục (có thời gian gián đoạn quá 03 tháng trong năm tài chính) thì thẻ BHYT mới có giá trị sử dụng sau 30 ngày kể từ ngày đóng tiền BHYT.

f) Nhà trường tuyên truyền, nhắc nhở HSSV bảo quản tốt thẻ BHYT được cấp, hạn chế làm thất lạc, mất, nhòe, rách..., kịp thời thông báo cho Nhà trường hoặc cơ quan BHXH để được cấp lại hoặc đổi thẻ khi có phát sinh các trường hợp trên.

4. Thủ tục, hồ sơ tham gia BHYT HSSV

Nhà trường thực hiện hồ sơ theo hình thức giao dịch hồ sơ điện tử, thành phần hồ sơ gồm:

- HSSV (trường hợp HSSV chưa có mã số BHXH): Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT, Mẫu TK1-TS.

- Nhà trường: Danh sách người chỉ tham gia BHYT, Mẫu D03-TS (Lưu ý: Số tiền nộp và mẫu D03-TS phải khớp đúng theo từng đợt phát sinh).

5. Thủ tục hồ sơ đề nghị trích chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu (CSSKBĐ) cho HSSV

Nhà trường được trích chuyển kinh phí CSSKBĐ, sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí CSSKBĐ cho HSSV theo quy định tại Điều 33, Điều 34 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP, Công văn số 59/BHXH-TCKT ngày 07/01/2019 của BHXH Việt Nam về việc hướng dẫn trích, chuyển, quyết toán kinh phí CSSKBĐ theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP và Hướng dẫn liên ngành số 2308/SYT-GDDT-LĐT BXH-BHXH ngày 07/11/2019 của liên Sở Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động-Thương binh và Xã hội và BHXH về điều kiện thực hiện, trách nhiệm lập hồ sơ, mức trích chuyển, thanh quyết toán kinh phí CSSKBĐ theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP đối với các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

6. Mức chi thù lao

Kinh phí thù lao được trích bằng 2,3% trên tổng số tiền BHYT thực thu (không bao gồm số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng) theo Quyết định số 542/QĐ-BHXH ngày 30/3/2020 của BHXH Việt Nam về việc ban hành mức chi thù lao cho tổ chức làm đại lý thu BHXH tự nguyện, BHYT. Cơ quan BHXH chuyển kinh phí

chi thù lao cho Nhà trường theo từng đợt thu hoặc kết thúc công tác thu BHYT HSSV do Nhà trường đề nghị trên cơ sở số thực thu của nhà trường.

7. Theo dõi tiến độ thực hiện BHYT HSSV

a) Đối với HSSV đã được cấp thẻ BHYT thuộc nhóm đối tượng khác như: Thân nhân sĩ quan quân đội, Công an nhân dân; thân nhân người có công cách mạng; bảo trợ xã hội; HSSV thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người sinh sống ở xã bãi ngang ven biển, xã đảo ... nhà trường lập danh sách HSSV theo Mẫu số 02/BHYT (kèm theo Công văn này) gửi về BHXH huyện để tổng hợp gửi BHXH tỉnh trước ngày 15/12/2020 đối với thẻ có hạn sử dụng năm 2020 và trước ngày 31/5/2021 để cấp kinh phí CSSKBD đối với Nhà trường đủ điều kiện theo quy định và tính chung vào tỷ lệ tham gia BHYT HSSV của Nhà trường làm cơ sở xét khen thưởng đối với tập thể Phòng Giáo dục và Đào tạo, Nhà trường, cá nhân thực hiện tốt công tác BHYT HSSV trong năm học 2020-2021.

b) Kết thúc đợt 2, Nhà trường chủ động rà soát lại tỷ lệ bao phủ BHYT HSSV tại trường. Trường hợp còn lại một số ít HSSV thực sự quá khó khăn, nhà trường thống nhất với BHXH huyện có thể chia mệnh giá thẻ năm 2021 để thu thành 02 hoặc 03 lần trong năm, tổ chức theo dõi, nhắc nhở HSSV tham gia liên tục trong năm học để thẻ BHYT không bị gián đoạn ảnh hưởng đến quyền lợi tham gia liên tục 5 năm trở lên.

BHXH tỉnh Long An rất mong Nhà trường phối hợp để triển khai thực hiện tốt công tác BHYT HSSV năm học 2020 - 2021. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các trường phản ánh về BHXH tỉnh (qua phòng Truyền thông và Phát triển đối tượng, số điện thoại 0272 3821764; phòng Quản lý thu, số điện thoại 0272 3821769) hoặc BHXH các huyện, thị xã để được hướng dẫn, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở GD và ĐT, Sở Tài chính, Sở Y tế (phối hợp);
- Giám đốc và các Phó Giám đốc BHXH tỉnh (báo cáo);
- UBND thành phố, huyện, thị xã, TP Tân An (chỉ đạo);
- Phòng GD và ĐT huyện, thị xã, TP Tân An (phối hợp)
- BHXH huyện, thị xã (thực hiện);
- Văn phòng, các phòng nghiệp vụ BHXH tỉnh;
- Lưu VT, QLT.



Lê Thành Liếp

Tên đơn vị/Đ.Lý:

Mã đơn vị/Đ.Lý:MS thuế:

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

DANH SÁCH NGƯỜI CHỈ THAM GIA BHYT

Số:..... tháng năm

Mẫu D03-TS

(Ban hành kèm theo QĐ số 505/QĐ-BHXH
ngày 27/3/2020 của BHXH Việt Nam)

Đối tượng tham gia

Mã đối tượng

Lương cơ sở: đồng

Nguồn đóng:

Tỷ lệ NSNN hỗ trợ theo quy định%

| ST T | Họ và tên | Mã số BHXH | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Địa chỉ | Nơi đăng ký KCB ban đầu | Ngày biên lai | Tiền lương hưu, trợ cấp TN, TS | Hỗ trợ thêm | | Thời gian tham gia | | Ghi chú | |
|---------|------------------|---------------|---------------------------|--------------|---------|----------------------------|---------------------|--------------------------------------|-------------|------|--------------------|----------|---------|--|
| | | | | | | | | | NSDP | Khác | Từ tháng | Số tháng | | |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | |
| I | Tăng | | | | | | | | | | | | | |
| I.1 | Người tham gia | | | | | | | | | | | | | |
| I.2 | Tiền lương | | | | | | | | | | | | | |
| | Cộng tăng | | | | | | | | | | | | | |
| II | Giảm | | | | | | | | | | | | | |
| II.1 | Người tham gia | | | | | | | | | | | | | |
| II.2 | Tiền lương | | | | | | | | | | | | | |
| | Cộng giảm | | | | | | | | | | | | | |

Tổng số thẻ BHYT đề nghị cấp:

....., ngàytháng.....năm.....

Cơ quan LĐTBXH, UBND xã/Đại lý thu/nhà trường

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
THAM GIA, ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ

I. Áp dụng đối với người tham gia tra cứu không thấy mã số BHXH do cơ quan BHXH cấp

[01]. Họ và tên (*viết chữ in hoa*): [02]. Giới tính:.....

[03]. Ngày, tháng, năm sinh: / / [04]. Quốc tịch:

[05]. Dân tộc:..... [06]. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:

[07]. Điện thoại: [08]. Email (nếu có):

[09]. Nơi đăng ký khai sinh: [09.1]. Xã: [09.2]. Huyện:

..... [09.3]. Tỉnh:

[10]. Họ tên cha/mẹ/giám hộ (*đối với trẻ em dưới 6 tuổi*):

[11]. Địa chỉ nhận kết quả: [11.1]. Số nhà, đường/phố, thôn/xóm:

[11.2]. Xã:..... [11.3]. Huyện: [11.4]. Tỉnh:

[12]. Kê khai Phụ lục Thành viên hộ gia đình (phụ lục kèm theo) đối với người tham gia tra cứu không thấy mã số BHXH và người tham gia BHYT theo hộ gia đình để giảm trừ mức đóng.

II. Áp dụng đối với người tham gia đã có mã số BHXH đề nghị đăng ký, điều chỉnh thông tin ghi trên sổ BHXH, thẻ BHYT

[13]. Mã số BHXH: [14]. Điều chỉnh thông tin cá nhân:

[14.1]. Họ và tên (*viết chữ in hoa*): [14.2]. Giới tính:.....

[14.3]. Ngày, tháng, năm sinh: / / [14.4]. Nơi đăng ký khai sinh:

Xã Huyện:..... Tỉnh:

[14.5]. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:

[15]. Mức tiền đóng: [16]. Phương thức đóng:

[17]. Nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu:

[18]. Nội dung thay đổi, yêu cầu khác:

.....

[19]. Hồ sơ kèm theo (*nếu có*):

.....

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ

....., ngày tháng năm

Người kê khai

.....
.....
.....
.....

Phụ lục Thành viên hộ gia đình

(Áp dụng đối với: Người tham gia tra cứu không thấy mã số BHXH; Người tham gia BHYT theo hộ gia đình để giảm trừ mức đóng;
Trẻ em dưới 6 tuổi thực hiện cấp thẻ BHYT liên thông dữ liệu với Bộ Tư pháp)

Họ và tên chủ hộ: Số sổ hộ khẩu (Số sổ tạm trú):

Mã số hộ gia đình: Điện thoại liên hệ:

Địa chỉ theo sổ hộ khẩu (sổ tạm trú): Số nhà, đường phố, tập thể:

Thôn (bản, tổ dân phố): Xã (phường, thị trấn):

Huyện (quận, Tx, Tp thuộc tỉnh): Tỉnh (Tp thuộc Trung ương):

Bảng thông tin thành viên hộ gia đình:

| Stt | Họ và tên | Mã số BHXH | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Nơi đăng ký khai sinh | Mối quan hệ với chủ hộ | Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu | Ghi chú |
|-----|-----------|------------|---------------------|-----------|-----------|---------|-----------------------|------------------------|------------------------|---------|
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |

....., ngày tháng năm
Người kê khai

.....
.....
.....
.....

Tên trường:
 Mã đơn vị:MS thuế:
 Địa chỉ:
 Điện thoại: Email:

Mẫu số 02/BHYT
 (Ban hành kèm theo CV số: /BHXH-QLT
 ngày của BHXH tỉnh Long An)

DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN CÓ THẺ BHYT THEO ĐỐI TƯỢNG KHÁC
 Số:..... tháng năm

| STT | Họ và tên | Mã thẻ BHYT | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Địa chỉ | Nơi đăng ký KCB ban đầu | Thời gian tham gia | | Ghi chú |
|-----------|------------------------|-------------|---------------------|-----------|---------|-------------------------|--------------------|-----------|---------|
| | | | | | | | Từ tháng | Đến tháng | |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| I | Trong tỉnh | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | Cộng trong tỉnh | | | | | | | | |
| II | Ngoại tỉnh | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | Cộng ngoại tỉnh | | | | | | | | |

Tổng số thẻ BHYT của HSSV theo đối tượng khác:

....., ngàytháng.....năm.....

Hiệu trưởng

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)